

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

SỐ: 102/2002/QĐ-UB

Cần Thơ, ngày 11 tháng 11 năm 2002

QUYẾT ĐỊNH

V/V BAN HÀNH QUY CHẾ KHEN THƯỞNG

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 6 năm 1994;

Căn cứ Nghị định số 56/1998/NĐ-CP ngày 30/7/1998 của Chính phủ về việc quy định các hình thức, đối tượng và tiêu chuẩn khen thưởng;

Theo đề nghị của Thường trực Hội đồng Thi đua khen thưởng tỉnh Cần Thơ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm Quyết định này “Quy chế khen thưởng tỉnh Cần Thơ”

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các quy định khen thưởng trước đây trái với văn bản này đều bãi bỏ.

Điều 3. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng thi đua - khen thưởng tỉnh, Giám đốc các Sở, thủ trưởng cơ quan ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND thành phố Cần Thơ, thị xã và các huyện, các cơ quan đơn vị địa phương liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CẦN THƠ
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Trần Thanh Mẫn

QUY CHẾ KHEN THƯỞNG

(Ban hành kèm Quyết định số 102/2002/QĐ.UB ngày 11 tháng 11 năm 2002 của UBND tỉnh Cần Thơ)

Nhằm đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả phong trào thi đua yêu nước đạt chất lượng cao; biểu dương kịp thời, chính xác thành tích của các cá nhân, tập thể đã có những đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Đồng thời, tổ chức xét khen thưởng chính xác, kịp thời, đúng tiêu chuẩn và hình thức khen thưởng.

Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng và ban hành quy chế khen thưởng như sau:

CHƯƠNG I

ĐỐI TƯỢNG KHEN THƯỞNG, TIÊU CHUẨN CÁC DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 1. Đối tượng xét khen thưởng

Cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc đều được xét khen thưởng bao gồm: Các cơ quan Nhà nước, cơ quan Đảng, tổ chức kinh tế, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cán bộ, chiến sĩ, công chức, viên chức, nhân dân và các tổ chức thành viên, người nước ngoài, cơ quan tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế có những đóng góp xứng đáng cho sự nghiệp đổi mới và phát triển kinh tế - xã hội tỉnh nhà.

Điều 2. Các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Danh hiệu thi đua

a) Cá nhân:

Lao động giỏi, chiến sĩ thi đua cơ sở, chiến sĩ thi đua tỉnh, chiến sĩ thi đua toàn quốc, Anh hùng Lao động

b) Tập thể:

Lao động giỏi, lao động xuất sắc, Hộ gia đình kiểu mẫu.

2. Hình thức khen thưởng

a) Cá nhân:

Giấy khen, Bằng khen, Huân chương Lao động các hạng.

b) Tập thể:

Giấy khen, Bằng khen, Cờ thi đua của tỉnh, Cờ thi đua của Chính phủ, Huân chương lao động các hạng.

c) Cá nhân, tổ chức nước ngoài tặng Bằng khen.

Điều 3. Tiêu chuẩn cụ thể đối với hình thức khen thưởng các danh hiệu thi đua cho cá nhân bao gồm:

1. Lao động giỏi

Các cá nhân được khen thưởng danh hiệu lao động giỏi phải đạt được các tiêu chuẩn sau:

a) Giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ, hoàn thành vượt mức kế hoạch được giao, đạt năng suất, có chất lượng tốt.

b) Chấp hành tốt chủ trương, Nghị quyết của Đảng; chính sách pháp luật của Nhà nước và các qui định của cơ quan, đơn vị, cải cách thủ tục hành chính, có phong cách làm việc khoa học; tinh thần tự lực tự cường; đoàn kết, tương trợ; tích cực tham gia các phong trào thi đua.

c) Tích cực học tập chính trị, văn hóa, kỹ thuật, nghiệp vụ, tham gia các hoạt động xã hội, làm tròn nghĩa vụ tại địa phương nơi cư trú.

*** Cách bình chọn**

Hàng tháng (hoặc ít nhất quý) có bình chọn cá nhân và phân loại A-B-C, làm cơ sở bình chọn lao động giỏi cuối năm.

Trong năm, cá nhân nếu đi học tập trung, nghỉ trị bệnh, nghỉ hộ sản thời gian liên tục từ 30 ngày trở lên (trừ nghỉ phép năm) thì không xét thi đua của năm đó. Trường hợp học tại chức nhưng đảm bảo công tác được giao và học lực đạt loại giỏi (có xác nhận) thì được xét lao động giỏi.

Lao động giỏi áp dụng cho cán bộ, công chức trong biên chế và hợp đồng dài hạn từ 1 năm trở lên.

*** Mức bình chọn**

Đơn vị hoàn thành nhiệm vụ chọn không quá 20%, hoàn thành kế hoạch và vượt một số chỉ tiêu chủ yếu chọn không quá 30%, hoàn thành vượt tất cả các chỉ tiêu chọn không quá 50% lao động giỏi trong tổng số biên chế của đơn vị.

Danh hiệu lao động giỏi mỗi năm xét một lần. Thủ trưởng cấp cơ sở xã, phường, thị trấn, cơ quan, xí nghiệp, bệnh viện, trường học...(sau đây gọi tắt là cơ sở) ra quyết định công nhận. Cá nhân đạt danh hiệu lao động giỏi được cấp giấy chứng nhận và tiền thưởng theo chế độ quy định.

2. Chiến sĩ thi đua

a) Chiến sĩ thi đua cơ sở

- Hoàn thành vượt mức nhiệm vụ được giao đạt năng suất, chất lượng, hiệu quả trong sản xuất, hiệu suất công tác; tích cực phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật và ứng dụng kỹ thuật mới có hiệu quả trong sản xuất, công tác.

- Gương mẫu chấp hành chủ trương, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các quy định của cơ quan, đơn vị, thực hiện có hiệu quả cải cách thủ tục hành chính, có phong cách làm việc khoa học, ý chí tự lực tự cường, nêu cao tinh thần đoàn kết tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua do cơ quan, đơn vị, địa phương phát động.

- Tích cực học tập chính trị, văn hóa, kỹ thuật, nghiệp vụ; tham gia các hoạt động xã hội, làm tròn nghĩa vụ tại địa phương nơi cư trú.

*** Cách bình chọn**

Chiến sĩ thi đua cơ sở mỗi năm xét một lần, số lượng không quá 10% tổng số lao động giỏi của đơn vị.

Chiến sĩ thi đua cơ sở do Thủ trưởng cấp trên của tổ chức cơ sở (Chủ tịch UBND huyện, thị, thành, Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan ban, ngành tỉnh) ra quyết định công nhận.

Cá nhân đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở được cấp giấy chứng nhận và tiền thưởng theo chế độ quy định.

b) Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh

Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh là những cá nhân tiêu biểu, xuất sắc nhất trong số chiến sĩ thi đua cơ sở và có từ 3 năm liền là chiến sĩ thi đua cơ sở hoặc tuy chưa đủ 3 năm liền là chiến sĩ thi đua cơ sở thì thành tích phải là tấm gương sáng của tỉnh.

Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh 5 năm xét 2 lần (năm thứ 3 và năm thứ 5 của kế hoạch 5 năm) và do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Cá nhân đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp tỉnh được cấp giấy chứng nhận, Huy hiệu chiến sĩ thi đua cấp tỉnh và tiền thưởng theo chế độ quy định.

c) Chiến sĩ thi đua toàn quốc

Chiến sĩ thi đua toàn quốc phải là những người tiêu biểu xuất sắc nhất trong số chiến sĩ thi đua cấp tỉnh và có 2 lần liền là chiến sĩ thi đua cấp tỉnh.

Chiến sĩ thi đua toàn quốc 5 năm xét một lần vào năm cuối của kế hoạch 5 năm và do Thủ tướng Chính phủ quyết định công nhận.

Cá nhân đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua toàn quốc được cấp giấy chứng nhận, Huy hiệu chiến sĩ thi đua toàn quốc và tiền thưởng theo chế độ quy định.

d) Các danh hiệu khác (danh hiệu Ưu tú, Nhân dân, Anh hùng Lao động...) thực hiện theo quy định của Trung ương.

Điều 4. Các Danh hiệu thi đua cho tập thể

1. Tập thể lao động giỏi

a) Hoàn thành nhiệm vụ và kế hoạch được giao, tổ chức phong trào thi đua nền nếp và có hiệu quả thiết thực;

b) Có hơn 30% cá nhân trong đơn vị được công nhận danh hiệu lao động giỏi và không có người bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

c) Chấp hành tốt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện cải cách thủ tục hành chính có hiệu quả, chấp hành tốt qui chế dân chủ, xây dựng tập thể đoàn kết, vững mạnh.

Danh hiệu tập thể lao động giỏi, mỗi năm xét khen thưởng một lần và do Thủ trưởng cấp cơ sở quyết định. Tập thể đạt danh hiệu lao động giỏi được cấp giấy chứng nhận và tiền thưởng theo chế độ quy định.

2. Tập thể lao động xuất sắc

a) Là tập thể lao động sáng tạo, vượt khó, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước, có phong trào thi đua nền nếp, thiết thực và được đơn vị bạn suy tôn học tập.

b) Có ít nhất 50% cá nhân là lao động giỏi, có cá nhân là chiến sĩ thi đua cơ sở và không có người bị kỷ luật từ cảnh cáo trở lên;

c) Gương mẫu, đi đầu trong việc chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; thực hiện cải cách thủ tục hành chính có hiệu quả, chấp hành tốt quy chế dân chủ, xây dựng tập thể đoàn kết trong sạch, vững mạnh.

Tập thể lao động xuất sắc, mỗi năm xét một lần và do Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh ký quyết định công nhận. Tập thể lao động xuất sắc được cấp giấy chứng nhận và tiền thưởng theo chế độ quy định.

3. Hộ gia đình kiểu mẫu

a) Là hộ gia đình tổ chức lao động, sản xuất, kinh doanh và công tác, học tập đạt năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế, hiệu suất công tác cao;

b) Gia đình hòa thuận, hạnh phúc;

c) Gương mẫu chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tích cực tham gia các phong trào của địa phương.

Hộ gia đình kiểu mẫu được xét chọn hằng năm trên cơ sở hộ gia đình 3 năm liền đạt tiêu chuẩn gia đình văn hoá. Mỗi xã, phường, thị trấn hằng năm xét chọn đề nghị công nhận 1 đến 2 hộ gia đình kiểu mẫu.

Hộ đạt tiêu chuẩn gia đình kiểu mẫu do Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ký quyết định công nhận, kèm theo giấy chứng nhận và tiền thưởng theo chế độ quy định.

4. Các danh hiệu thi đua cho tập thể như Anh hùng Lao động, Giải thưởng Nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh theo quy định của trung ương.

Điều 5. Tiêu chuẩn cụ thể đối với các hình thức khen thưởng.

1. Giấy khen

Là hình thức khen thưởng của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (gọi tắt là xã), Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, thị xã, huyện (gọi tắt là huyện), Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành, đoàn thể tỉnh (gọi tắt ngành cấp tỉnh) để tặng cho cá nhân, tập thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm hoặc kết thúc một cuộc vận động, hoàn thành một hạng mục công trình, hoặc thành tích đột xuất, gương người tốt việc tốt có tác dụng nêu gương trong phạm vi cơ quan, đơn vị, địa phương.

Tập thể, cá nhân được tặng giấy khen kèm theo tiền thưởng theo chế độ quy định.

Mức bình chọn khen tổng kết năm: Đối với tập thể không quá 30% trong số những tập thể lao động giỏi của đơn vị. Đối với cá nhân: đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, vượt các chỉ tiêu, kế hoạch năm, khen không quá 30%, hoàn thành vượt 1 số chỉ tiêu kế hoạch khen không quá 20%, hoàn thành 1 số chỉ tiêu kế hoạch khen không quá 10% trong tổng số lao động giỏi của đơn vị.

2. Bằng khen của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh

Bằng khen của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho tập thể, cá nhân lập được thành tích đặc biệt xuất sắc trong năm hoặc khi kết thúc một cuộc vận động, hoàn thành một hạng mục hay cả công trình, thành tích đột xuất, gương người tốt việc tốt có tác dụng ảnh hưởng trong phạm vi toàn tỉnh.

Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh do Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh quyết định. Cá nhân, tập thể được tặng Bằng khen được nhận Bằng và tiền thưởng theo chế độ quy định.

Mức bình chọn khen tổng kết năm: Đối với tập thể khen không quá 20% trong số những tập thể lao động giỏi của đơn vị. Đối với cá nhân: đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, vượt các chỉ tiêu kế hoạch năm khen không quá 20%, hoàn thành vượt mức 1 số chỉ tiêu kế hoạch khen không quá 15%, hoàn thành 1 số chỉ tiêu kế hoạch khen không quá 10% trong tổng số lao động giỏi của đơn vị).

Cá nhân, tập thể người nước ngoài, tổ chức Quốc tế có thành tích đóng góp cho sự nghiệp phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội của địa phương được tặng Bằng khen của Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh.

Khen thưởng đối với các chuyên đề (hoặc đợt công tác đợt xuất) do Ủy ban nhân dân tỉnh (hoặc do sở, ban, ngành tỉnh) phát động, triển khai và tổng kết theo chủ trương của tỉnh (hoặc bộ, ngành, trung ương). Nếu thấy cần thiết khen thưởng cho những cá nhân, tập thể lập được thành tích đặc biệt xuất sắc, tiêu biểu nhất.

Tuỳ theo tính chất quy mô của từng chuyên đề, từng đợt công tác mà có số lượng khen thưởng vừa đủ để cổ vũ động viên phong trào thi đua, tránh khen dàn đều tác dụng không cao. Giao Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh phối hợp các ngành chức năng, tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định.

3. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

a) Tặng cho cá nhân trong công tác, lao động sản xuất, học tập, nghiên cứu khoa học... lập được thành tích xuất sắc được UBND tỉnh (bộ, ngành trung ương) tặng Bằng khen 03 năm liền hoặc Chiến sĩ thi đua cơ sở 5 năm liền trở lên;

b) Tập thể được công nhận danh hiệu Lao động xuất sắc 3 năm liền trở lên hoặc hộ gia đình kiểu mẫu được công nhận từ 3 lần trở lên.

Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ do Thủ tướng Chính phủ quyết định. Các cá nhân, tập thể được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen, được nhận Bằng và khoản tiền thưởng theo chế độ quy định.

4. Cờ thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh

Cờ thi đua của tỉnh tặng cho các đơn vị, địa phương dẫn đầu toàn diện, xuất sắc các phong trào thi đua như: Hợp tác xã thuộc các ngành nghề; đơn vị kinh tế, sự nghiệp thuộc sở, ban, ngành tỉnh; thành phố, thị xã trực tiếp quản lý; xã, huyện và cấp tương đương; sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh phải đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Hoàn thành vượt mức toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch, nhiệm vụ được giao trong năm, thuộc loại tiêu biểu xuất sắc nhất toàn tỉnh;

b) Đạt năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế, hiệu suất công tác cao;

c) Có nhân tố mới, mô hình mới để đơn vị khác trong địa phương học tập; thực hành tiết kiệm tốt, chống tham nhũng, buôn lậu và các tệ nạn xã hội có hiệu quả thiết thực.

Cờ thi đua của tỉnh mỗi năm xét tặng một lần và do Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh ký quyết định. Đơn vị, địa phương được tặng cờ thi đua của tỉnh được nhận cờ kèm theo tiền thưởng theo chế độ quy định.

5. Cờ thi đua của Chính phủ

Cờ thi đua của Chính phủ tặng cho các đối tượng như cờ thi đua của tỉnh, nhưng phải là những cơ quan, đơn vị, địa phương dẫn đầu phong trào toàn diện, xuất sắc trong tỉnh, trong khu vực với các tiêu chuẩn:

a) Dẫn đầu hợp tác xã thuộc các ngành nghề; các sở, ban, ngành cấp tỉnh; các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh; các doanh nghiệp; thành phố, thị xã, các huyện; xã (phường, thị trấn);

b) Dẫn đầu về năng suất, chất lượng hiệu quả kinh tế, hiệu suất công tác;

c) Có nhân tố mới, mô hình mới tiêu biểu cho khu vực và cả nước học tập; đi đầu trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng, buôn lậu và các tệ nạn xã hội có hiệu quả thiết thực.

Cờ thi đua của Chính phủ mỗi năm xét tặng thường một lần và do Thủ tướng Chính phủ quyết định. Đơn vị, địa phương được tặng cờ thi đua của Chính phủ được nhận cờ và tiền thưởng theo chế độ quy định.

6. Huân chương Lao động

Tiêu chuẩn khen thưởng Huân chương Lao động đối với tập thể, cá nhân chủ yếu là căn cứ vào kết quả thi đua đã được ghi nhận bằng các danh hiệu thi đua như: Chiến sĩ thi đua cơ sở, cấp tỉnh và toàn quốc, tập thể Lao động xuất sắc và các hình thức khen thưởng như: Cờ thi đua của Ủy ban nhân

dân tỉnh (bộ ngành trung ương), Bằng khen Thủ tướng Chính phủ, thời gian sau đó lập thành tích đặc biệt xuất sắc hơn.

a) Huân chương Lao động hạng ba: Đối với cá nhân là Chiến sĩ thi đua cơ sở liên tục từ 10 lần trở lên hoặc chiến sĩ thi đua cấp tỉnh liên tục từ 3 lần trở lên hoặc những người tiêu biểu trong số những người là chiến sĩ thi đua toàn quốc, các tập thể xuất sắc tiêu biểu của tỉnh từ 5 năm trở lên.

b) Huân chương Lao động hạng nhì: Đối với cá nhân tiêu biểu xuất sắc trong số những người là chiến sĩ thi đua toàn quốc 2 lần; các tập thể xuất sắc, tiêu biểu trong khu vực từ 3 năm trở lên.

c) Huân chương Lao động hạng nhất: Đối với cá nhân tiêu biểu xuất sắc trong số những người là chiến sĩ thi đua toàn quốc 3 lần; các tập thể xuất sắc tiêu biểu toàn quốc 4 năm trở lên.

Những người hoạt động trên các lĩnh vực khoa học kỹ thuật, văn học, nghệ thuật, an ninh - quốc phòng, ngoại giao được cấp có thẩm quyền đánh giá là xuất sắc; thành tích có tác dụng đối với tỉnh, khu vực và toàn quốc sẽ được khen thưởng Huân chương lao động các hạng theo quy định.

Cá nhân, tập thể người nước ngoài, tổ chức quốc tế có thành tích xuất sắc giúp tỉnh phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và bảo vệ Tổ quốc sẽ được khen thưởng Huân chương lao động các hạng hoặc Huy chương, Huân chương Hữu nghị.

Huân chương lao động các hạng và Huy chương, Huân chương Hữu nghị do Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước quyết định.

Tổ chức, cá nhân được tặng Huân chương lao động được nhận Bằng, kèm theo Huân chương và tiền thưởng theo chế độ quy định.

Các cá nhân, tập thể người nước ngoài, tổ chức quốc tế được khen thưởng Huân chương lao động các hạng hoặc được khen thưởng Huy chương, Huân chương hữu nghị được nhận bằng Huân chương, Huy chương, Huân chương hữu nghị và khung bằng kèm theo.

7. Các hình thức, tiêu chuẩn, danh hiệu thi đua của lực lượng vũ trang được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an.

8. Các hình thức, tiêu chuẩn danh hiệu thi đua khen thưởng đối với cá nhân, tập thể sinh viên, học sinh các trường theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

CHƯƠNG II

HỆ THỐNG TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG CÁCH VẬN DỤNG KHI XÉT KHEN THƯỞNG

Điều 6. Hệ thống tiêu chuẩn

Những quy định cụ thể đối với các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng nêu trên là căn cứ để xem xét từng đối tượng cụ thể. Cần nắm vững và tuân thủ:

- Lấy mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, của đơn vị cấp cơ sở làm tiêu chuẩn khen thưởng;

- Lấy kết quả đã được khen thưởng của cấp thấp hơn, mức thấp hơn để làm căn cứ khi xét khen ở cấp cao hơn, mức cao hơn:

+ Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh là những người tiêu biểu, xuất sắc nhất trong số những người có 3 năm liền là Chiến sĩ thi đua cơ sở.

+ Chiến sĩ thi đua toàn quốc phải là những người tiêu biểu, xuất sắc nhất trong số những người có 2 lần là Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh.

- áp dụng tương tự khi xét khen thưởng các hình thức Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương Lao động các hạng.

Điều 7. Nguyên tắc khen thưởng

1. Bình xét công khai, dân chủ, công bằng, khách quan, trung thực, chính xác và kịp thời.

2. Căn cứ vào mức độ và phạm vi ảnh hưởng của thành tích để xét khen thưởng.

3. Mỗi hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng, khen lần sau có thể thấp hơn, bằng hoặc cao hơn lần trước.

4. Chú trọng khen thưởng đối với cá nhân, đơn vị cơ sở, tập thể nhỏ trong các đơn vị cơ sở; cá nhân tập thể hoạt động trên các lĩnh vực trọng yếu của tỉnh.

5. Khen tinh thần kết hợp với thưởng vật chất theo chế độ quy định:

+ Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cao hơn phải được mức thưởng cao hơn.

+ Các hình thức khen thưởng theo niên hạn không kèm theo tiền thưởng.

CHƯƠNG III

HỒ SƠ THỦ TỤC, THỜI GIAN ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 8. Hồ sơ thủ tục đề nghị khen thưởng

1. Đề nghị khen cấp tỉnh sơ gồm:

a) Báo cáo thành tích có xác nhận cơ quan (đối với cá nhân), xác nhận cơ quan cấp trên (đối với tập thể).

b) Tờ trình (công văn đề nghị) của thủ trưởng cơ quan, đơn vị.

c) Trích biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng (kèm theo danh sách khen thưởng - bảng thống kê theo mẫu).

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh nhận hồ sơ và giải quyết thời gian 7 ngày kể từ khi nhận đủ thủ tục (trừ khen đột xuất, chuyên đề).

Cùng 1 thành tích của một đối tượng nếu đề nghị bộ, ngành trung ương khen thì không đề nghị tỉnh khen và ngược lại.

2. Đề nghị khen cấp nhà nước

(Cờ thi đua của Chính phủ, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương các loại).

Hồ sơ gồm:

a) Báo cáo thành tích 1 năm (nếu cờ thi đua), 3 năm (đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ), 5 năm (đối với Huân chương Lao động hạng ba), 7 năm (đối với Huân chương Lao động hạng nhì), 10 năm (đối với Huân chương Lao động hạng nhất), có xác nhận của thủ trưởng cơ quan (đối với cá nhân), xác nhận của cơ quan chủ quản (đối với tập thể).

b) Báo cáo tóm tắt thành tích (không quá 2 trang - theo mẫu).

c) Tờ trình (công văn đề nghị)

d) Trích biên bản cuộc họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng và danh sách đề nghị khen thưởng.

e) Hồ sơ thủ tục khác.

- Khen cán bộ là thủ trưởng cơ quan cấp tỉnh phải có văn bản hiệp ý của bộ, ngành trung ương; nếu là Tỉnh ủy viên phải có ý kiến Thường trực Tỉnh ủy, nếu Thường vụ Tỉnh ủy phải có ý kiến cơ quan quản lý cán bộ.

- Khen tập thể cơ quan cấp huyện phải có ý kiến của cơ quan quản lý chuyên ngành cấp tỉnh. Khen cơ quan cấp tỉnh phải có ý kiến hiệp ý của cơ quan quản lý chuyên ngành cấp trung ương.

- Đối với doanh nghiệp và giám đốc doanh nghiệp phải kèm theo xác nhận thuế 1 năm (đối với Cờ thi đua), 3 năm (đối với Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ), 5 năm (đối với Huân chương Lao động hạng ba), 7 năm (đối với Huân chương Lao động hạng nhì), 10 năm (đối với Huân chương Lao động hạng nhất).

Hồ sơ mỗi loại 3 bản gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

3. Đề nghị phong tặng danh hiệu thi đua.

Danh hiệu Ưu tú, nhân dân, Anh hùng Lao động có hướng dẫn hồ sơ thủ tục cụ thể riêng.

Điều 9. Thời gian nộp hồ sơ

- Chậm nhất đến hết tháng 12 hoàn thành việc xét khen thưởng hàng năm đối với giấy khen của cấp xã, huyện, tỉnh.

- Hồ sơ đề nghị UBND tỉnh khen thưởng tổng kết năm chậm nhất từ 25/12 đến hết tháng 2 năm sau. Riêng ngành Giáo dục - Đào tạo kết thúc vào cuối tháng cuối học kỳ II của năm học.

- Hồ sơ khen cao Nhà nước chia thành 3 đợt trong năm.

+ Đợt 1 khen KT - XH chậm nhất cuối tháng 3 để kịp công bố dịp 30/4.

+ Đợt 2 khen KT - XH chậm nhất cuối tháng 6 để kịp công bố dịp 2/9.

+ Khen ngành Giáo dục - Đào tạo nộp hồ sơ chậm nhất đến 10/10 để kịp công bố dịp 20/11.

Điều 10. Kinh phí khen thưởng

a) Giao cho Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh phối hợp Sở Tài chính - Vật giá và các ngành có liên quan hướng dẫn các cấp, các ngành thực hiện theo Thông tư 25/2001/TT.BTC ngày 16/4/2001 của Bộ Tài chính.

b) Khen thưởng chuyên đề Hội thi, hội diễn (thường xuyên và đột xuất) phải có kế hoạch và được dự trù kinh phí thưởng từ đầu năm về các hình thức khen, mức thưởng được thông qua cơ quan Thi đua Khen thưởng để tham mưu cho Ủy ban nhân dân cùng cấp ra quyết định khen và cấp tiền thưởng.

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh phối hợp với Sở Tài chính - Vật giá phân bổ mức chi quỹ thưởng hàng năm cho các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện quyết toán theo chế độ quy định.

CHƯƠNG IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11.

Để công tác tổ chức bình chọn xét khen thưởng thi đua đi vào nề nếp đạt chất lượng cao, đề nghị các đơn vị, địa phương cần tập trung, quán triệt đầy đủ nội dung quy chế này, đồng thời tổ chức triển khai rộng rãi cho các đối tượng đến tận cơ sở để cho mọi tập thể, cá nhân thực hiện.

Điều 12.

UBND tỉnh giao cho Thường trực Hội đồng thi đua khen thưởng tỉnh, Giám đốc Sở, thủ trưởng cơ quan ban, ngành tỉnh, các đơn vị và địa phương có liên quan thường xuyên theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức triển khai và thực hiện xét duyệt bình chọn, đề nghị khen thưởng đúng quy chế này.